

Bản án số: 306/2026/DS-PT

Ngày: 01/6/2026

V/v đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các Thẩm phán: Ông Lê Trúc Lâm và ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Thanh Thanh – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ dân sự thụ lý số 66/2026/TLPT – DS ngày 19/3/2026 về việc: “*Đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 246/2026/QĐ-PT ngày 05/5/2026, giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1936; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồng: Ông Phạm Trần T, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Thôn Thác Đá, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 6, xã Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Phạm Trần N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 15, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Phạm Trần P, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Thác Đá, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Trần T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Thác Đá, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 15, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Thác Đá, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà H (do ông Trọng đại diện theo uỷ quyền) trình bày:**

Ngày 02/2/2022 tại nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H, 03 anh ruột tôi gồm: Phạm Văn T, Phạm Trần N, Phạm Trần P và tôi Phạm Trần T cùng mẹ thống nhất chuyển nhượng một phần diện tích đất của gia đình cho người nhận chuyển nhượng là ông Lê Trần Tì với giá tiền 356.580.000đ. Các ông Tì, N và P, mỗi người đã nhận số tiền 100.000.000 đồng, còn tôi không nhận đồng nào. Số tiền còn lại ông Lê Trần Tì nợ lại đến ngày 02/6/2022. Mục đích chuyển nhượng đất là để làm nhà thờ (nhà từ đường họ Phạm). Sau đó khoảng 10 ngày, ông Phạm Văn T bảo tôi đóng 20.000.000 đồng để làm nhà thờ, tôi có bảo bán đất mẹ làm nhà thờ sao giờ phải đóng tiền, nếu vậy thì hỏi ý kiến của mẹ xem mẹ bỏ ra bao nhiêu để xây nhà và mẹ lấy bao nhiêu tiền từ bán đất của mẹ, ông Nghĩa nói bà Hồng giờ không có quyền lợi gì đây nữa cả, thì tôi mới nói 3 anh em giữ tiền của mẹ thì nuôi mẹ tôi không nuôi nữa, khi nào các anh nuôi mẹ hết số tiền đó tôi nuôi cho, còn việc làm nhà thờ là trách nhiệm của con cháu chia theo đầu đình anh em đóng góp mà làm, 3 người anh không chịu nói giờ đóng bằng hộ, tôi không nhất trí nhưng các anh cứ làm không hỏi ý kiến mẹ và tôi. Đến ngày 02/6/2022 là ngày hẹn ông Lê Trần Tì trả tiếp số tiền còn nợ lại, ông Phạm Trần P bảo tôi viết giấy để nhận đủ tiền, tôi không viết thế là ông Nghĩa đưa giấy đến bảo mẹ tôi ký là được, tôi không biết nội dung giấy là gì, sau khi ông Nghĩa về tôi có hỏi mẹ rằng mẹ có hỏi tiền đất không mẹ tôi bảo có hỏi tiền nó nói chưa có lúc nào có đưa sau, từ đó mẹ tôi cũng đã hỏi nhiều lần nhưng các anh không đưa. Sau đó mẹ tôi nhờ thôn giải quyết nhưng cũng không kết quả gì. Mẹ tôi làm đơn lên xã nhờ giải quyết, ngày 13/3/2024 UBND xã mời chúng tôi lên hòa giải, ban ngành đoàn thể ở xã khuyên các anh về trả tiền cho mẹ và xin lỗi mẹ, xã hẹn 1 tuần trả lời thì 3 ngày sau 3 anh tôi lên xã nhờ xã gọi điện nói giờ 3 anh em trả cho mẹ 30.000.000 đồng, tôi không đồng ý, sau đó 15 phút thì tư pháp xã gọi điện nói các anh nói vào nhận 40.000.000 đồng, tôi hỏi ý kiến của mẹ thì mẹ bảo chưa đúng số tiền bán đất.

Đối với việc bán căn nhà ngói 3 gian, 3 anh em bán được 47.000.000 đồng ông Tì nói 4 anh em lấy mỗi người 10.000.000 đồng công năm xưa đi xẻ gỗ làm nhà cho cha mẹ ở, còn 7.000.000 đồng chia cho mẹ tôi đó là tiền ngói, ván của cha mẹ tôi bỏ ra, số tiền này đến nay mẹ tôi vẫn chưa được nhận.

Nay bà H đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần N, ông Phạm Trần P trả lại cho bà số tiền bán đất là 356.580.000 đồng, tiền bán căn nhà là 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trọng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Hồng trình bày: Trong số tiền bán đất 356.580.000 đồng có 25.000.000 đồng tiền các ông Tì, Nghĩa và Phú cùng góp với bà Hồng, ông Đình mua đất nên nay ông yêu cầu các bị đơn trả lại số tiền 331.580.000 đồng và số tiền 7.000.000 đồng tiền bán nhà còn lại.

*** Các bị đơn ông T, ông N và ông P trình bày:**

Về nguồn gốc đất: Cha mẹ chúng tôi ngoài quê vào Đắc Lắc không có đất đai, 3 anh em chúng tôi góp tiền mua được 06m đất cho cha mẹ, một thời gian sau cha mẹ về quê bán đất mang tiền vào mua thêm 01 sào đất, sau khi cha chúng tôi

chết năm 2015 thì mẹ tôi chuyển sang sống cùng con trai út ông Phạm Trần T

Gia đình chúng tôi gồm bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần N, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần T thống nhất bán nhà và đất để xây dựng, tôn tạo nhà từ đường cho ông bà tổ tiên nay là nhà thờ họ Phạm. Việc mua bán đất được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên.

Về ngôi nhà: Ngôi nhà là do 4 anh em chúng tôi gồm ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần N, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần T đã góp tiền làm nhà cho cha mẹ ở, khi cha chúng tôi chết mẹ chúng tôi chuyển sang ở cùng ông Trọng nên anh em chúng tôi đồng ý bán và chia ra 4 phần. Từ năm 2000 đến nay chúng tôi vẫn nuôi ông bà từ ngày ông mất được 100 ngày bà bỏ theo con trai út nhà cửa bỏ không ai coi mỗi một hết nên 4 anh em hợp bàn bán nhà.

Về đất đai: Ngày 02/2/2022 mảnh đất bán cho ông Lê Trần Tình được tổng số tiền 356.580.000 đồng

Chúng tôi gồm bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần N, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần T đã nhất trí toàn bộ số tiền đó để làm nhà thờ còn lại một ít cho bà Nguyễn Thị H khi về già đau ốm, bệnh tật, trích ra 10.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H mua vé máy bay về Hà Tĩnh

Tuy nhiên, trong quá trình thi công 4 anh em chúng tôi xảy ra mâu thuẫn, ông Trọng không tham gia xây dựng nhà thờ cùng anh em chúng tôi. 3 anh chúng tôi vẫn tiếp tục hoàn thiện nhà thờ, ngày khánh thành bà Hồng còn về cùng con cháu rất vui vẻ và tự hào. Từ năm 2022 đến đầu năm 2024 bà Hồng và chúng tôi vẫn rất hòa thuận không xảy ra mâu thuẫn gì

Nay bà Hồng khởi kiện yêu cầu chúng tôi trả lại số tiền bán nhà và đất cho bà là không có căn cứ bởi nguồn gốc đất một phần tiền là từ tiền bán đất ngoài quê một phần là của anh em chúng tôi, nhà là do các anh em chúng tôi xây dựng, việc bán nhà, đất để xây dựng nhà thờ cũng được bà Hồng đồng ý.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn ông Phú trình bày: Số tiền bán đất thì các ông trích ra 56.000.000 đồng để lại cho mẹ, còn lại đã sử dụng hết vào việc xây dựng nhà thờ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M trình bày:** Tôi là con của ông Phạm Văn Đình, bà Hồng. Cha tôi qua đời không để lại di chúc tài sản gì, trong quá trình mua bán đất nhà của gia đình tôi không được gọi mời hay bàn bạc, số tiền bán được tôi cũng không được chia hay cho tặng gì cả. Quá trình xây dựng nhà thờ tôi có tham gia góp công và tiền bạc, số tiền 2.000.000 đồng, vợ chồng tôi gọi là góp viên gạch xây dựng cùng các anh chị làm nhà thờ cho ông bà tổ tiên nguồn cội, tranh chấp giữa các anh chị tôi thì tôi không tham gia và không liên quan.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng L trình bày:** Tôi là con gái bà Hồng, ông Đình. Cha chết năm 2015 không để lại di chúc về việc phân chia di sản thừa kế. Việc mẹ tôi bán đất, bán nhà tại xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar thì tôi không biết, không tham gia vào việc bán nhà, bán đất của mẹ tôi. Đến khi làm nhà thờ thì tôi mới biết là đã bán nhà, bán đất. Tôi không nhận được lợi ích hay tiền gì về bán nhà, đất của mẹ tôi. Quá trình xây dựng nhà thờ thì tôi không tham gia xây dựng hay đóng góp gì. Do đó, tranh chấp giữa mẹ và các anh em của

tôi tại Tòa án không liên quan đến tôi. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi trong các buổi làm việc cũng như phiên tòa xét xử.

*** Người làm chứng ông Lê Trần Tì trình bày:** Ngày 02/12/2022 tôi có nhận chuyển nhượng của gia đình bà Nguyễn Thị H tại thôn Thác Đá, xã Ea Kuếch, huyện Cư M'gar 01 thửa đất diện tích ước khoảng 1.5000m² tại thôn Thác Đá, xã Ea Kuếch, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc đất chuyển nhượng là của gia đình bà Hồng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi chuyển nhượng hai bên có làm giấy sang nhượng đất viết tay do ông Phạm Văn Trọng (con trai bà Hồng) viết. Khi thỏa thuận viết giấy chuyển nhượng gồm có là bên người mua và bên người bán là ông Phạm Trần T, Phạm Văn T và ông Phạm Trần N, ông Phạm Trần P. Giá trị chuyển nhượng là 356.580.000 đồng, khi viết giấy sang nhượng hai bên cam kết tôi thanh toán trước 300.000.000 đồng, số còn lại là 56.580.000 đồng sẽ thanh toán vào ngày 02/6/2022. Tôi đã đưa 300.000.000 đồng cho 04 anh em con bà Hồng, là ông Trọng, ông Tình, ông Nghĩa, ông Phú. Đến ngày 04/6/2022 tôi đã trả hết số tiền còn lại là 56.580.000 đồng cho gia đình bà Hồng, khi đó có bà Hồng ký nhận trong giấy sang nhượng đất là bà và các con đã nhận đủ toàn bộ số tiền chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng hai bên chỉ làm giấy viết tay có xác nhận của thôn trưởng thôn Thác Đá, ngoài ra gia đình bà Hồng không có cung cấp cho giấy tờ đất nào khác, sau khi làm giấy sang nhượng đất thì tôi đã nhận đất và sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp với ai.

Nay bà Hồng khởi kiện các con của bà gồm các ông: T, N và P phải trả lại số tiền 356.580.000 đồng chuyển nhượng đất thì tôi khuyến khích hòa giải nội bộ gia đình để giữ gìn đạo lý, nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2028/DSST ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 218, Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc các bị đơn ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồng số tiền 56.000.000 đồng, cụ thể chia theo phần mỗi người phải trả số tiền 18.666.667 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu các bị đơn ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần N trả lại số tiền 282.580.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2026 nguyên đơn bà Hồng có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử khoản 1 Điều 308 BLTTDS; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tranh chấp “Đòi lại tài sản” đối với các bị đơn các ông Phạm Văn T, Phạm Trần N và Phạm Trần P với số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 356.580.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày trong số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 356.580.000 đồng có 25.000.000 đồng do các ông Tình, Nghĩa và Phú cùng góp với bà Hồng, ông Đình mua đất nên đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu các bị đơn trả lại cho bà Hồng số tiền 331.580.000 đồng, được xem là nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện. Theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bị rút và tiếp tục xét xử đối với phần yêu cầu còn lại với số tiền 331.580.000 đồng; do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.3] Vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn Đình (đã chết) là cha mẹ ruột của các ông, bà: Phạm Văn T, Phạm Trần N, Phạm Trần P, Phạm Trần T, Phạm Thị M và Phạm Thị Hồng L.

[2.4] Diện tích đất gia đình bà Hồng, ông Tình, ông Phú, ông Nghĩa, ông Trọng chuyển nhượng cho ông Lê Trần Tình tại thôn Thác Đá, xã Ea Kiết, tỉnh Đắk Lắk với giá 356.580.000 đồng có nguồn gốc từ việc các ông: Tình, Phú, Nghĩa và vợ chồng bà Hồng, ông Đình cùng bỏ tiền để nhận chuyển nhượng từ người khác; không xác định được mỗi người bỏ ra bao nhiêu tiền và mỗi người được bao nhiêu m² đất và vị trí đất cụ thể; tổng diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng chung này chưa được cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.5] Việc các anh, em ruột gồm: T, P, N và Trọng cùng ký giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lê Trần Tình được mẹ ruột là bà Hồng đồng ý. Mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất đều được các bên thừa nhận là để xây dựng nhà thờ họ Phạm (nhà từ đường), ngoài ra không có thoả thuận hoặc lý do nào khác.

[2.6] Sau khi nhận đủ tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất 356.580.000 đồng từ người nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Trần Tì, thì cũng trong năm 2022 các ông: T, P và N đã tiến hành xây dựng nhà thờ họ Phạm. Việc xây dựng nhà thờ là theo đúng sự thống nhất của bà Hồng và các con trai; kể cả các con gái là bà Mạo và bà Lý cũng thống nhất (Bà M tự nguyện góp 2.000.000 đồng – BL 86). Hiện nay, căn nhà thờ được xây dựng trên phần diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng chung còn lại của gia đình và được sở hữu, sử dụng chung cho tất cả các thành viên trong gia đình.

[2.7] Quá trình giải quyết vụ án các bị đơn cung cấp giấy viết tay thể hiện sau khi xây dựng nhà thờ họ Phạm còn dư số tiền 56.000.000 đồng trong tổng số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn ông Tình, ông Nghĩa và ông Phú phải có nghĩa vụ liên đới theo phần trả lại cho nguyên đơn bà Hồng, mỗi người phải trả số tiền 18.666.667 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn đối với số tiền 275.580.000 đồng (356.580.000 đồng – 25.000.000 đồng – 56.000.000 đồng) là có căn cứ; án sơ thẩm tuyên số tiền 282.580.000 đồng là chưa chính xác, cần điều chỉnh lại cho chính xác.

[3] Đối với số tiền 47.000.000 đồng có từ việc bán căn nhà gỗ. Xét thấy, theo trình bày của các bên, nguồn gốc căn nhà gỗ là do các ông: Tình, Nghĩa, Phú và Trọng cùng mua gỗ về làm nhà cho bà Hồng, ông Đình ở; đồng thời có sử dụng lại ván và ngói của căn nhà cũ của bà Hồng, ông Đình. Sau khi ông Đình chết, bà Hồng không ở lại căn nhà này nên các ông: Tình, Nghĩa, Phú và Trọng thống nhất bán căn nhà và tự chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng và mua vé máy bay cho bà Hồng 7.000.000 đồng để bà Hồng về thăm quê. Xét thấy, việc các ông Tình, Nghĩa, Phú và Trọng tự thoả thuận xử lý, giải quyết số tiền có được từ việc bán nhà như nêu trên là phù hợp với nguồn gốc, công sức đóng góp trong việc xây dựng căn nhà trước đó, nên cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[4] Tại cấp phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ nào mới là thay đổi nội dung, bản chất án sơ thẩm, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xét.

Vì các lẽ đó,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; sửa án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với số tiền 25.000.000 đồng trong tổng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất 356.580.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồng.

Áp dụng các Điều 189, 190, 191, 207, 208, 209, 210, 218 và 219 Bộ luật dân sự; Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H; buộc các bị đơn ông Phạm Văn T, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồng số tiền 56.000.000 đồng, cụ thể chia theo phần mỗi người phải trả số tiền 18.666.667 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu các bị đơn ông Phạm Trần Tình, ông Phạm Trần P, ông Phạm Trần N trả lại số tiền 275.580.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bị đơn các ông Phạm Văn T, Phạm Trần P và Phạm Trần N, mỗi người phải chịu 933.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- TAND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- Đường sự;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đắk Lắk;
- P.TTNV&THA;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia

